TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 28 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HN&GĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Lường Văn N**; sinh năm 1992; địa chỉ: Bản H, xã C, tỉnh Điện Biên; CCCD số: 011092006856, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 03/5/2022.

2. Chị **Lường Thị T**; sinh năm 1998; địa chỉ: Bản H, xã C, tỉnh Điện Biên; CCCD số: 011198007367, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 03/5/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 10 năm 2025, người yêu cầu gồm anh Lường Văn N và chị Lường Thị T đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lường Văn N và chị Lường Thị T kết hôn ngày 24/01/2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Điên Biên (nay là Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Điện Biên), kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn, xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Lường Văn N và chị Lường Thị T là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống anh chị nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống trong suy nghĩ và cách ứng xử. Mặc dù anh chị đã cố gắng hàn gắn hòa hợp, nhưng mọi nỗ lực đều không có kết quả, anh chị thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn anh Lường Văn N và chị Lường Thị T đều thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Lường Văn N và chị Lường Thị T có 02 người con chung; cháu Lường Hải Đ, sinh ngày 06/5/2017 và cháu Lường Hải D, sinh ngày 08/3/2022. Anh chị thỏa thuận, khi ly hôn giao cháu Lường Hải Đ sinh ngày 06/5/2017 cho chị Lường Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động; giao cháu Lường Hải D, sinh ngày 08/3/2022 cho anh Lường Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lường Văn N và chị Lường Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lường Văn N, chị Lường Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí sơ thẩm: Chị Lường Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm. Anh Lường Văn N nhất trí với việc chị Lường Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của anh Lường Văn N, chị Lường Thị T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lường Văn N và chị Lường Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lường Hải Đ, sinh ngày 06/5/2017 cho chị Lường Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động; giao cháu Lường Hải D, sinh ngày 08/3/2022 cho anh Lường Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lường Văn N và chị Lường Thị T không yêu

cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Lường Văn N và chị Lường Thị T có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh chị có nghĩa vụ, quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Anh Lường Văn N và chị Lường Thị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lường Văn N, chị Lường Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Lường Thị T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Lường Thị T đã nộp: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000084 ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Chiềng Sinh;
(đã thực hiện việc ĐKKH);
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương